

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 252/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Bà Mang Thị P, sinh năm 1998. Địa chỉ: xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

+ Ông Nguyễn Thành S, sinh năm 1987. Địa chỉ: phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Mang Thị P và ông Nguyễn Thành S tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau và có đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông S là hợp pháp. Sau khi xem xét đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án đã tiến hành hòa giải, đồng thời giải thích quyền và nghĩa vụ giữa hai vợ chồng với nhau cũng như đối với con chung, mục đích để vợ chồng đoàn tụ tiếp tục chung sống cùng chăm sóc con chung, nhưng không thành nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự.

[2] Về con chung: Bà Mang Thị P và ông Nguyễn Thành S có 1 con chung Nguyễn Thành Th, sinh ngày 31-3-2016; bà P và ông S thỏa thuận giao cháu Th cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng, bà P không phải cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Mang Thị P và ông Nguyễn Thành S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà Mang Thị P và ông Nguyễn Thành S thỏa thuận mỗi người phải nộp 150.000đ tiền lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Mang Thị P và ông Nguyễn Thành S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Thành S được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thành Th, sinh ngày 31-3-2016, bà P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Mang Thị P và ông Nguyễn Thành S không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Mang Thị P và ông Nguyễn Thành S mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004633 ngày 05-7-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa. Bà P và ông S đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND Tp. B;
- Chi cục THADS Tp. B;
- UBND phường P
thành phố B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Trí Thức